

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG

Đăng ký kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, Mã số doanh nghiệp: 0100233583 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 08/09/1993,

Địa chỉ: 72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

NGHỊ QUYẾT

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VPBank NĂM 2016

Số: 02./2016/NQ-ĐHĐCĐ-VPBank

Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 thông qua ngày 16/06/2010

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 thông qua ngày 26/11/2014*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên VPBank năm 2016 ngày 28/03/2016*

Đại hội đồng cổ đông VPBank họp thường niên ngày 28/03/2016 theo triệu tập của Chủ tịch HĐQT VPBank đã được tổ chức với sự hiện diện của các cổ đông và người được ủy quyền của cổ đông tham dự đại diện cho số cổ phần có quyền biểu quyết chiếm tỷ lệ 86,27%. Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nghị quyết dưới đây với mức tán thành trên 99% số phiếu hiện diện tại Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 và Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2015 và Kế hoạch hoạt động năm 2016.

Một số kết quả chính của năm 2015 như sau:

Chỉ tiêu (tỷ đồng,%)	Thực hiện Năm 2015	Kế hoạch Năm 2015	% so với KH 2015
Tổng tài sản	193.876	204.000	95%
Huy động khách hàng + Phát hành GTCG	152.131	140.000	109%
Dư nợ cấp tín dụng	131.463	118.996	110%
<i>Trong đó: Cho vay khách hàng</i>	<i>116.804</i>	<i>101.892</i>	<i>115%</i>
Tỷ lệ nợ xấu	2,7%	<3%	Đạt
LNTT hợp nhất	3.096	2.500	124%

Một số mục tiêu kinh doanh chính năm 2016 như sau:

STT	Chỉ tiêu (Tỷ đồng,%)	Kế hoạch 2016
1	Tổng tài sản	246.223
2	Huy động khách hàng + Phát hành giấy tờ có giá	188.326
3	Dư nợ cấp tín dụng	171.017

	Trong đó: Cho vay khách hàng	156.358
4	Tỷ lệ nợ xấu	<3%
5	LN trước thuế	3.200

- Thông qua toàn văn Báo cáo của Hội đồng quản trị VPbank (Phụ lục 02 đính kèm)
- Thông qua toàn văn Báo cáo của Ban kiểm soát VPBank tại Phụ lục 3 (đính kèm).
- Thông qua phương án chia cổ tức từ lợi nhuận 2015 và phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Chỉ tiêu	Ngân hàng	AMC	VPB FC	VPB SEC	Bảng phân phối LN hợp nhất năm 2015 (*)
1	Lợi nhuận sau thuế	1,589,329,343,461	39,814,720,672	975,694,767,739	27,877,472,036	2,395,868,348,171
2	Các khoản giảm lợi nhuận sau thuế	(154,908,165,570)	-	-	-	(154,908,165,570)
2.1	Lợi nhuận của công ty con chuyển về ngân hàng mẹ trong năm 2015 (đã được tính trong Bảng phân phối LN năm 2014)	(154,908,165,570)	-	-		(154,908,165,570)
3 = 1+2	Lợi nhuận năm 2015 được dùng để phân phối các quỹ	1,434,421,177,891	39,814,720,672	975,694,767,739	27,877,472,036	2,240,960,182,601
4	Trích các quỹ bắt buộc					
4.1	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% bắt buộc)	71,721,058,895	1,990,736,034	48,784,738,387		122,496,533,316
4.2	Quỹ dự phòng tài chính (10% bắt buộc) (riêng AMC đã trích đủ, không trích nữa và chuyển toàn bộ số dư sang Quỹ Đầu tư phát triển)	143,442,117,789	-	97,569,476,774		241,011,594,563
4=4.1+4.2	Tổng trích quỹ bắt buộc	215,163,176,684	1,990,736,034	146,354,215,161		363,508,127,879
5	Tạm trích Quỹ Đầu tư phát triển (VPBFC đã tạm trích Quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận 6 tháng năm 2015)			408,703,000,000		408,703,000,000
6=3-4-5	Lợi nhuận năm 2015 chưa phân phối còn lại sau trích quỹ	1,219,258,001,207	37,823,984,638	420,637,552,578		1,677,719,538,423
7	Lợi nhuận còn lại của các năm trước chưa phân phối	2,359,967				2,359,967
8	Lợi nhuận 2015 trên BCTC riêng không được phân phối theo Quy định tại Điều 74-Thông tư 200 chế độ kế toán doanh nghiệp	(25,902,730,638)				(25,902,730,638)

9=6+ 8	Lợi nhuận năm 2015 còn lại chưa phân phối được sử dụng để chia cổ tức	1,193,355,270,569	37,823,984,638	420,637,552,578	-	1,651,816,807,785
10	Chi trả cổ tức cho Cổ phần ưu đãi cổ tức (**)	(146.439.200.000)				(146.439.200.000)
11	Trích quỹ phúc lợi	-	-	-		-
12	Trích quỹ khen thưởng	-	-	-		-
13	Trích quỹ đầu tư phát triển	(400.579.550.293)				(400.579.550.293)
14=9+10+11+12+13	Lợi nhuận năm 2015 còn lại sau khi trích lập quỹ và trả cổ tức cho CPUD còn được sử dụng để tăng Vốn	646.336.520.275	37,823,984,638	420,637,552,578	-	1.104.798.057.492
15	Dự kiến chia cổ tức cho cổ phần phổ thông (***)					1,104,000,000,000

(*) Số liệu lợi nhuận hợp nhất là số trên Báo cáo tài chính hợp nhất của ngân hàng.

(**) Cổ tức ưu đãi bằng 20% trên tổng mệnh giá cổ phần ưu đãi đã phát hành năm 2015 là 732.196 triệu đồng theo phương án phát hành cổ tức ưu đãi đã được ĐHĐCĐ thông qua và được chia bằng tiền mặt theo quy định.

Phần lợi nhuận sau khi phân phối quỹ của các công ty con sẽ được kết chuyển về ngân hàng và Tổng lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận lũy kế đến 31/12/2015 là 1.104.798.057.492 đồng sẽ được chuyển vào lợi nhuận để lại để tiếp tục phân phối lợi nhuận theo quyết định của ĐHĐCĐ.

(***) Đề xuất sử dụng 1,104,000,000,000 đồng để chia cổ tức cho cổ phần phổ thông bằng cổ phiếu, tương đương khoảng 13,07% tổng mệnh giá cổ phần phổ thông. Chi tiết theo phương án tăng vốn điều lệ kèm theo.

Để thuận tiện trong quá trình thực hiện phương án phân phối lợi nhuận và cũng để phù hợp với chủ trương, chính sách của NHNN. Kính trình ĐHĐCĐ giao nhiệm vụ và ủy quyền cho HĐQT quyết định việc thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 nêu trên phù hợp với các quy định của pháp luật và của Ngân hàng nhà nước.

5. Thông qua phương án tăng vốn điều lệ 2016 từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng, nội dung cơ bản như sau:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần	Vốn cổ phần
Chia cổ tức bằng cổ phiếu	110,400,000	1,104,000,000,000
Chia cổ phiếu thưởng từ nguồn VCSH	48,045,300	480,453,000,000
Tổng cộng	158,445,300	1,584,453,000,000

- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: **1.584.453.000.000** đồng
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/1 cổ phần
- Tổng số cổ phần dự kiến tăng thêm: 158.445.300 cổ phần

- Các nguồn dùng để tăng vốn:

Chỉ tiêu	Số dư	Số tiền dùng để thực hiện phương án tăng vốn
Lợi nhuận để lại có thể chia cổ tức bằng cổ phiếu	1,104,798,057,492	1,104,000,000,000
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ có thể chia cho cổ đông	618,772,050,368	71,750,000,000
Quỹ đầu tư phát triển có thể dùng để chia cho cổ đông	408,703,000,000	408,703,000,000

- Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông từ nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2015 và phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (chia cổ phiếu thưởng).
- Đối tượng áp dụng: tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của VPBank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông. Các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ không được chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và chia cổ phiếu thưởng.
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng (tính theo tổng số cổ phần phổ thông trước khi tăng vốn là 8.448 tỷ đồng, trường hợp phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức trước khi thực hiện phương án này vốn điều lệ trước khi tăng vốn có thể thay đổi nhưng không ảnh hưởng tới tỷ lệ chia theo phương án này do các cổ phần ưu đãi cổ tức không được chia) là 18,75% trong đó chia cổ tức bằng cổ phiếu là 13,07% và chia cổ phiếu thưởng là 5,69%
- Thời điểm: dự kiến hoàn thành trong năm 2016, tùy theo chấp thuận của cơ quan chức năng.
- Phương thức thực hiện: Sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và chia cổ phiếu thưởng.
Sau thời điểm chốt danh sách, VP Hội đồng Quản trị thực hiện việc phân bổ số cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu thưởng cho từng cổ đông phổ thông theo nguyên tắc chỉ lấy phần nguyên của phép tính số cổ phần sở hữu của từng cổ đông nhân với tổng số cổ phần tăng thêm chia cho tổng số cổ phần của ngân hàng, phần dư (cổ phiếu lẻ) được phân phối hết vào quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng do Công đoàn VPBank Hội sở đứng tên để tăng hết số vốn điều lệ tăng thêm theo phương án này.

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT được thực hiện các việc như sau:

- Quyết định các thời điểm chốt danh sách để thực hiện việc tăng vốn và thông báo cho cổ đông 7 ngày trước ngày chốt danh sách bằng cách đăng trên trang web của ngân hàng và gửi tin nhắn cho các cổ đông về việc chốt danh sách và phương thức thực hiện sau khi chốt danh sách;
- Quyết định phân phối lại phần dư không phân phối hết theo nguyên tắc nêu trên hoặc cách khác tùy vào quyết định của HĐQT;
- Quyết định điều chỉnh số vốn điều lệ tăng thêm so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông do phương án chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức và/hoặc phương án xử lý phần dư phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu thưởng hoặc tùy thuộc và tình hình thực tế, theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Các nguồn dùng để tăng vốn:

Chỉ tiêu	Số dư	Số tiền dùng để thực hiện phương án tăng vốn
Lợi nhuận để lại có thể chia cổ tức bằng cổ phiếu	1,104,798,057,492	1,104,000,000,000
Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ có thể chia cho cổ đông	618,772,050,368	71,750,000,000
Quỹ đầu tư phát triển có thể dùng để chia cho cổ đông	408,703,000,000	408,703,000,000

- Hình thức tăng vốn: chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông từ nguồn lợi nhuận giữ lại sau khi phân phối lợi nhuận năm 2015 và phát hành cổ phiếu phổ thông để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (chia cổ phiếu thưởng).
- Đối tượng áp dụng: tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của VPBank tại thời điểm chốt danh sách cổ đông. Các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức tại thời điểm chốt danh sách cổ đông sẽ không được chia cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và chia cổ phiếu thưởng.
- Tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng (tính theo tổng số cổ phần phổ thông trước khi tăng vốn là 8.448 tỷ đồng, trường hợp phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức trước khi thực hiện phương án này vốn điều lệ trước khi tăng vốn có thể thay đổi nhưng không ảnh hưởng tới tỷ lệ chia theo phương án này do các cổ phần ưu đãi cổ tức không được chia) là 18,75% trong đó chia cổ tức bằng cổ phiếu là 13,07% và chia cổ phiếu thưởng là 5,69%
- Thời điểm: dự kiến hoàn thành trong năm 2016, tùy theo chấp thuận của cơ quan chức năng.
- Phương thức thực hiện: Sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định và thông báo thời điểm chốt danh sách cổ đông được hưởng cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và chia cổ phiếu thưởng.

Sau thời điểm chốt danh sách, VP Hội đồng Quản trị thực hiện việc phân bổ số cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu thưởng cho từng cổ đông phổ thông theo nguyên tắc chỉ lấy phần nguyên của phép tính số cổ phần sở hữu của từng cổ đông nhân với tổng số cổ phần tăng thêm chia cho tổng số cổ phần của ngân hàng, phần dư (cổ phiếu lẻ) được phân phối hết vào quỹ thu hút nhân tài của Ngân hàng do Công đoàn VPBank Hội sở đứng tên để tăng hết số vốn điều lệ tăng thêm theo phương án này.

Để thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho HĐQT được thực hiện các việc như sau:

- Quyết định các thời điểm chốt danh sách để thực hiện việc tăng vốn và thông báo cho cổ đông 7 ngày trước ngày chốt danh sách bằng cách đăng trên trang web của ngân hàng và gửi tin nhắn cho các cổ đông về việc chốt danh sách và phương thức thực hiện sau khi chốt danh sách;
- Quyết định phân phối lại phần dư không phân phối hết theo nguyên tắc nêu trên hoặc cách khác tùy vào quyết định của HĐQT;
- Quyết định điều chỉnh số vốn điều lệ tăng thêm so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông do phương án chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức và/hoặc phương án xử lý phần dư phát sinh trong quá trình phân phối cổ tức bằng cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu thưởng hoặc tùy thuộc và tình hình thực tế, theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Quyết định tiếp tục thực hiện các phương án tăng vốn điều lệ trong năm 2017 hoặc phương án xử lý phù hợp với tình hình thực tế và đảm bảo quyền lợi của cổ đông trong trường hợp VPBank chưa thực hiện xong việc tăng vốn điều lệ trong năm 2016.
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ. Quyết định việc ký kết các văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn.

6. Thông qua việc chuyển trụ sở chính của Ngân hàng như dưới đây, đồng thời thông qua việc sửa đổi bổ sung giấy phép, Điều lệ của Ngân hàng nội dung tương ứng:

Địa chỉ cũ: Tầng 1-7, Tòa nhà 72 Trần Hưng Đạo, Phường Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Địa chỉ mới: Tòa nhà Văn phòng Thương mại, 89 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội

Ủy quyền cho HĐQT quyết định tu chỉnh địa chỉ chính xác trong hồ sơ chuyển địa điểm trụ sở chính trên cơ sở Hợp đồng thuê văn phòng, nhu cầu sử dụng thực tế của VPBank trong mỗi giai đoạn và/hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng; thực hiện các quy trình, thủ tục để xin phép/ đăng ký với các cơ quan quản lý theo quy định.

7. Thống nhất chủ trương mua lại/thành lập/bán...công ty con và giao nhiệm vụ, ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung.

- 7.1 Thống nhất về mặt chủ trương về việc thành lập hoặc mua lại công ty con, công ty liên kết khác để thực hiện các ngành nghề kinh doanh được phép theo quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn có liên quan, bao gồm và không giới hạn bởi các các hoạt động kinh doanh: Cho thuê tài chính; Bảo hiểm...;
- 7.2 Thống nhất chủ trương sẽ thực hiện mua, bán, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức pháp lý, giải thể hoặc mở thủ tục phá sản Công ty con của VPBank nếu cần thiết và có lợi cho Ngân hàng và các công ty con.
- 7.3 Thống nhất về chủ trương các giao dịch tiền gửi giữa Ngân hàng và Công ty tài chính VPBank đảm bảo việc đáp ứng nhu cầu phối hợp kinh doanh và quy định của pháp luật. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các giao dịch, hợp đồng tiền gửi có giá trị trên 20% vốn điều lệ của Ngân hàng với Công ty con của Ngân hàng.
- 7.4 Ủy quyền và giao cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của chủ sở hữu tại Công ty con.
- 7.5 Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy quản lý điều hành của Ngân hàng.
- 7.6 Quyết định giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của Ngân hàng.

8. Thông qua việc bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh sau:

1	Bao thanh toán trong nước bằng ngoại tệ
2	Bao thanh toán quốc tế
3	Bảo lãnh bằng ngoại tệ trên thị trường quốc tế
4	Cho vay ra nước ngoài
5	Phát hành trái phiếu ở nước ngoài
6	Đầu tư và kinh doanh giấy tờ có giá trên thị trường quốc tế
7	Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh về tỷ giá, lãi suất, ngoại hối, tiền tệ, tài sản tài chính khác trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế (sản phẩm tiền gửi cấu trúc)

Giao cho cho Hội đồng Quản trị thực hiện những công việc sau:

- ✓ Quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank theo quy định tại Mục 2 nêu trên kể cả việc bổ sung, làm rõ, tu chỉnh các nội dung phù hợp với các quy định của pháp luật, yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và tình hình thực tế.
- ✓ Quyết định và thực hiện đăng ký/trình Ngân hàng Nhà nước về việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank nêu tại Mục 2 nêu trên.
- ✓ Quyết định và thực hiện trình Cơ quan có thẩm quyền về Đăng ký kinh doanh việc bổ sung, điều chỉnh các nội dung trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank và các thông tin về cổ đông, vốn điều lệ và các thông tin khác khi có phát sinh thay đổi trong Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của VPBank.
- ✓ Quyết định việc đăng ký sửa đổi, bổ sung các nội dung hoạt động kinh doanh trên Giấy phép thành lập và hoạt động của VPBank ngoài các nội dung nêu tại Mục 2 trên đây trong trường hợp bắt buộc phải sửa đổi, bổ sung theo quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và/hoặc tình hình thực t

Các nghị quyết trên có hiệu lực kể từ ngày 28/03/2016, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành VPbank chịu trách nhiệm thi hành các nghị quyết này.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ Vpbank
- NHNN, UBCKNN
- Lưu VP HĐQT

**T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Ngô Chí Dũng